

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 25

Môn: Phần B.II - Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam

Ngày thi: 22/12/2024

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Mã Thị An	7,75	Bảy phẩy bảy năm	32	Phuong Thị Huyền	8,00	Tám
2	Vũ Văn Anh	7,00	Bảy	33	Đinh Thị Lệ	8,00	Tám
3	Nguyễn Triệu Ngọc Ánh	8,00	Tám	34	Hoàng Hải Long	7,25	Bảy phẩy hai năm
4	Đinh Long Bồi	7,50	Bảy phẩy năm	35	Ngô Kiều Lương	7,50	Bảy phẩy năm
5	Sầm Đức Chính	7,75	Bảy phẩy bảy năm	36	Nguyễn Thị Ly	8,00	Tám
6	Nguyễn Đăng Chính	7,50	Bảy phẩy năm	37	Đỗ Hoàng Mai	6,50	Sáu phẩy năm
7	Bé Văn Cường	7,50	Bảy phẩy năm	38	Lương Thế Minh	7,50	Bảy phẩy năm
8	Triệu Văn Cường	7,50	Bảy phẩy năm	39	Ngô Thị Mười	7,50	Bảy phẩy năm
9	Đàm Đình Diện	7,50	Bảy phẩy năm	40	Nông Thị Nga	7,75	Bảy phẩy bảy năm
10	Nguyễn Thị Diệp	8,00	Tám	41	Nguyễn Thị Nguyệt	8,00	Tám
11	Đặng Thị Dịu	8,00	Tám	42	Nguyễn Hà Nhân	8,00	Tám
12	Hoàng Văn Dũng	8,00	Tám	43	Nông Thị Nhớ	8,25	Tám phẩy hai năm
13	Đinh Ba Duy	8,00	Tám	44	Nông Thị Như	8,00	Tám
14	Long Thị Hồng Gấm	8,00	Tám	45	Vi Thị Phương Nhung	7,75	Bảy phẩy bảy năm
15	Nguyễn Thị Gấm	7,25	Bảy phẩy hai năm	46	Nông Thị Nụ	8,00	Tám
16	Bé Ích Giang	7,50	Bảy phẩy năm	47	Hoàng Thị Quê	8,00	Tám
17	Nguyễn Thị Hà	7,75	Bảy phẩy bảy năm	48	Nguyễn Vương Quyền	8,00	Tám
18	Hứa Thị Hằng	7,50	Bảy phẩy năm	49	Mã Thị Sa	7,75	Bảy phẩy bảy năm
19	Trần Thanh Hằng	7,00	Bảy	50	Nông Thị Sen	7,75	Bảy phẩy bảy năm
20	Nông Hồng Hạnh	8,00	Tám	51	Hoàng Duy Thắng	7,50	Bảy phẩy năm
21	Đặng Thị Hiến	8,00	Tám	52	Đinh Xuân Thành	7,50	Bảy phẩy năm
22	Tô Thị Thu Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	53	Nông Tiến Thành	8,00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
23	Lương Thị Hiệp	7,50	Bảy phẩy năm	54	Hoàng Đức Thịnh	8,00	Tám
24	Hoàng Trung Hòa	7,50	Bảy phẩy năm	55	Nông Thị Thanh Thủy		<b>Thôi học</b>
25	Hà Thị Thu Hồng	7,00	Bảy	56	Nông Thị Thủy	7,25	Bảy phẩy hai năm
26	Đàm Thị Hợp	7,50	Bảy phẩy năm	57	Phạm Thị Huyền Trang	8,25	Tám phẩy hai năm
27	Hoàng Thị Hồng Huệ	7,50	Bảy phẩy năm	58	Long Thị Trang	7,50	Bảy phẩy năm
28	Đặng Thị Huệ	8,00	Tám	59	Đàm Trọng Tuyên	7,25	Bảy phẩy hai năm
29	Nguyễn Mạnh Hùng	7,50	Bảy phẩy năm	60	Đàm Thị Tuyên	8,25	Tám phẩy hai năm
30	Nguyễn Đức Huy	7,50	Bảy phẩy năm	61	Hoàng Bá Tuynh	8,00	Tám
31	Phan Văn Huyền	7,25	Bảy phẩy hai năm	62	Hoàng Thị Tố Uyên	7,50	Bảy phẩy năm

Điểm 6,00: 01 điểm; Điểm 6,50: 02 điểm; Điểm 6,75: 01 điểm; Điểm 7,00: 06 điểm; Điểm 7,25: 03 điểm;  
Điểm 7,50: 22 điểm; Điểm 7,75: 09 điểm; Điểm 8,00: 18 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thu Hằng**

**Đoàn Thị Vân Thúy**

**Trịnh Thị Ánh Hoa**